TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16 /2023/HS-ST Ngày: 27-12-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lường Văn Vui**

2. Ông: **Lưu Tuấn Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Bà **Đoàn Thị Minh Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/ TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn P sinh năm 1961 và con bà Lò Thị X, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Năm 2020 bị TAND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 194/2020/HSST, ngày 17/8/2020, đến ngày 15/12/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương (*chưa được xoá án tích*); Năm 2021 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo bản án số 06/2021/HSST, ngày 15/11/2021, đến ngày 23/9/2022 chấp hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương (*Tái phạm chưa được xoá án tích);* Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Đã bị xét xử. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 12/9/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị B – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/9/2023, Lò Văn T đi bộ từ nhà đến bản Co Muông, xã Xuân Lao để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến bản Co Muông, Lò Văn T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đứng cạnh đường. Qua trao đổi, Lò Văn T mua được của người đó 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Lò Văn T cầm ở trong lòng bàn tay đi bộ về nhà. Đến 08 giờ 20 phút cùng ngày khi Lò Văn T về đến đoạn đường thuộc bản Khén xã Xuân Lao thì bị tổ công tác Công an xã Xuân Lao phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine của Lò Văn T có khối lượng 0,32 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 12/9/2023 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 1396/KL-KTHS, ngày 17 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là: 0,32 gam.
- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 117/CT-VKS-MA ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Lò Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 0,24 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 mảnh túi nilon màu hồng.

*** Án phí**: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của

VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai và công nhận: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 12/9/2023 tại bản Khén xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 117/CT-VKS-MA, ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine và bị cáo có 02 tiền án: Năm 2020 bị TAND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 194/2020/HSST, ngày 17/8/2020, đến ngày 15/12/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương (*chưa được xoá án tích*); Năm 2021 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo bản án số 06/2021/HSST, ngày 15/11/2021, đến ngày 23/9/2022 chấp hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương (*Tái phạm chưa được xoá án tích)*. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o *(Tái phạm nguy hiểm)* khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thi bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... o) Tái phạm nguy hiểm.

[**2**] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[**3**] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực

tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Đến nay bị cáo chưa có vợ và con. Bị cáo đã bị xét xử 02 lần, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm" (chưa được xoá án tích)*. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người mà bị cáo Lò Văn T khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 0,24 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 mảnh túi nilon màu hồng.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[**9**] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[**10**] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2023.

2. Vật chứng*:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 0,24 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 mảnh túi nilon màu hồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 27/11/2023).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương